



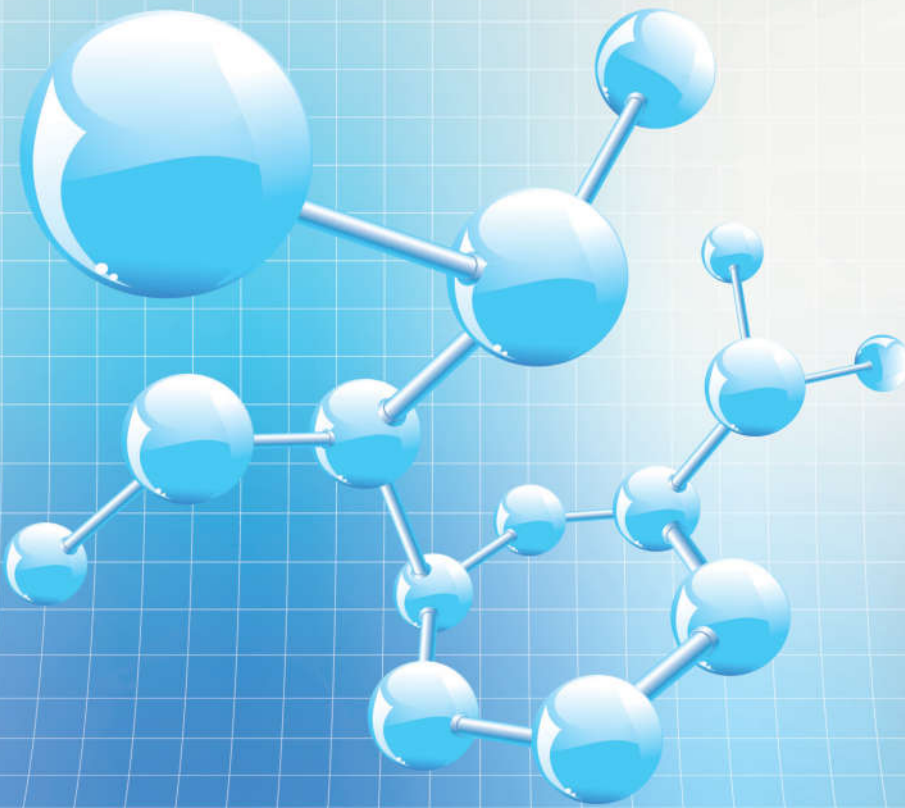
**Tap chí**

# **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X**



**Số 4 (87)**

**2024**

**P. ISSN 1859-4190**  
**E. ISSN 2815-553X**

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng**

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

**Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman**

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Mô hình học sâu cho phát hiện bệnh trên cây lúa ở Việt Nam sử dụng YOLOv10 5 Hàn Hồng Hạnh  
Cần Vũ Sơn Hà  
Trần Văn Kiên  
Đỗ Lê Trà My  
Trịnh Công Đồng  
Võ Đức Nhân  
Ngô Phương Thủy  
Bùi Đăng Thành
- Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng hệ thống mạng cảm biến không dây để giám sát trạng thái hoạt động của máy bơm tại nhà máy chế biến khoáng sản ở Việt Nam 12 Phạm Văn Nam  
Triệu Tuấn Anh  
Vương Anh Đức  
Đỗ Văn Đĩnh
- Thiết kế hệ thống giám sát xâm nhập mặn ứng dụng công nghệ IoT 18 Nguyễn Thị Nhật Quỳnh  
Phạm Minh Tiến  
Nguyễn Trung Nam  
Trần Ngọc Tạo  
Nguyễn Văn Thái  
Nguyễn Trọng Các
- Nghiên cứu tổng quan vật liệu silicon trong ngành thiết bị bán dẫn 25 Châu Thanh Phương

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Sự thay đổi đặc tính khi thử nghiệm độ bền kéo trong mặt phẳng của vật liệu kép 30 Phạm Văn Trọng  
Phùng Đức Hải Anh  
Cao Huy Giáp  
Đỗ Tiến Quyết
- Nghiên cứu tối ưu hóa cấu trúc chi tiết máy theo phương pháp thiết kế sinh học 36 Mạc Văn Giang  
Tạ Hồng Phong  
Mạc Thị Nguyên  
Trịnh Văn Cường
- Mô phỏng ứng suất và biến dạng khi làm việc của sàng rung 44 Trần Văn Dũng  
Ngô Hữu Mạnh  
Trần Hải Đăng  
Vũ Văn Tấn  
Mạc Văn Giang
- Nghiên cứu ảnh hưởng của một số nhân tố đến lực cắt và dao động khi phay thô thép SKD11 sử dụng mảnh cắt hình tròn 50 Nguyễn Thị Liễu

#### NGÀNH KINH TẾ

- Kiểm soát giá nhằm giảm tác động kép từ bão Yagi và dịp Tết Nguyên đán tại tỉnh Hải Dương 57 Ngô Thị Luyện
- Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng đối với sản phẩm bánh trung thu của khách hàng tại Hà Nội 63 Nguyễn Thị Ngọc Mai  
Lê Thị Huyền
- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Hải Dương 69 Phạm Thị Hồng Hoa  
Nguyễn Minh Tuấn
- Thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Hải Dương và triển vọng những năm tiếp theo 76 Lương Thị Hoa

#### NGÀNH TOÁN HỌC

- Sự không tồn tại nghiệm của một lớp hệ phương trình gradient elliptic suy biến 82 Nguyễn Thị Diệp Huyền

#### NGÀNH HÓA HỌC - THỰC PHẨM

- Ảnh hưởng của các chất keo Carboxymethyl xellulose, Xanthan gum, Alginate natri đến độ bền phân tán của nha đam (*Aloe vera*) trong nước giải khát sắn dây 86 Bùi Văn Tú

#### NGÀNH KHOA HỌC GIÁO DỤC

- Tăng cường đào tạo kỹ năng số cho lực lượng lao động tại Việt Nam 93 Vũ Thị Thanh Thủy
- Phát triển du lịch gắn với phát triển văn hóa ở tỉnh Hải Dương 100 Trần Hoàng Yến  
Đặng Thị Thanh

#### LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Lý luận về hàng hóa sức lao động của C. Mác và giá trị trong phát triển thị trường lao động thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 ở nước ta 106 Vũ Văn Đông
- Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở Hải Dương hiện nay 113 Nguyễn Thị Kim Nguyên
- Quan điểm chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước 118 Phạm Văn Dự
- Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về giải phóng phụ nữ và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam 125 Trần Thị Hồng Nhung  
Vũ Văn Đông

# Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Hải Dương

## Policy to support small and medium enterprises in Hai Duong province

Phạm Thị Hồng Hoa\*, Nguyễn Minh Tuấn

\*Tác giả liên hệ: honghoa\_dhds@yahoo.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 15/9/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 26/11/2024

Ngày chấp nhận đăng: 29/11/2024

### Tóm tắt

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đóng vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế cả nước nói chung, Hải Dương nói riêng. DNNVV đóng góp 40% GDP và tạo ra 50% số lượng việc làm cho xã hội. Hải Dương có trên 18.000 DNNVV, chiếm trên 98% số lượng doanh nghiệp trong toàn tỉnh và đóng góp trên 50% GDP của tỉnh. Hải Dương đã có nhiều chính sách hỗ trợ DNNVV như: Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (tiếp cận nguồn vốn, đất đai, thị trường, công nghệ,...), thúc đẩy khởi sự doanh nghiệp của tỉnh đã tạo được nhiều kỳ vọng, lạc quan vào việc sản xuất kinh doanh. Để làm rõ những tác động tích cực của các chính sách hỗ trợ DNNVV tại tỉnh Hải Dương, bài viết phân tích kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ DNNVV của tỉnh Hải Dương, qua đó đánh giá những tồn tại và đề xuất những giải pháp để gợi mở cho các cơ quan quản lý, xây dựng, hoàn thiện chính sách nhằm đưa DNNVV của Hải Dương tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, xây dựng thương hiệu mang tính quốc gia và quốc tế.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa; tác động; chính sách; hỗ trợ; kinh doanh.

### Abstract

Small and medium enterprises (SMEs) play an important role in the economic growth of the country in general and Hai Duong in particular. SMEs contribute 40% of GDP and create 50% of jobs for society. Hai Duong has over 18,000 SMEs, accounting for over 98% of the number of enterprises in the whole province and contributing over 50% of the province's GDP. Hai Duong has had many policies to support SMEs such as: improving the business investment environment (access to capital, land, market, technology,...), promoting business startups in the province, creating many expectations and optimism in production and business. To clarify the positive impacts of policies to support SMEs in Hai Duong province, the article analyzes the results of implementing policies to support SMEs in Hai Duong province, thereby assessing the shortcomings and proposing solutions to suggest to management agencies, building and perfecting policies to bring SMEs in Hai Duong to participate in the global value chain, building national and international brands.

**Keywords:** Small and medium enterprises; impact; policy; support; business.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đóng vai trò quan trọng trong hầu hết các nền kinh tế, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. DNNVV chiếm phần lớn trong tổng số doanh nghiệp trên toàn thế giới và là những chủ thể đóng góp quan trọng đối với tạo việc làm và phát triển kinh tế toàn cầu. DNNVV đại diện cho khoảng 90% doanh nghiệp, hơn 50% việc làm trên toàn thế giới và đóng góp tới 40% thu nhập quốc dân (GDP) ở các nền kinh tế mới nổi. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, đến năm 2030, sẽ cần 600 triệu việc làm để

hấp thụ lực lượng lao động toàn cầu đang ngày càng tăng, điều này khiến việc phát triển DNNVV trở thành ưu tiên hàng đầu của nhiều chính phủ trên thế giới [1].

Tính đến thời điểm hết năm 2023, Việt Nam có khoảng 911.400 doanh nghiệp ở tất cả các lĩnh vực trong nền kinh tế, đóng góp khoảng 40-45% GDP của cả nước. Trong năm 2023, cả nước có hơn 148.000 doanh nghiệp đăng ký mới, với vốn đăng ký trung bình của các doanh nghiệp này lên tới gần 1,5 triệu tỷ đồng, trong đó Hải Dương có 18.435 DNNVV, chiếm trên 98% số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (chính tháng năm 2024, Hải Dương ghi nhận trên 650 doanh nghiệp mới thành lập, tăng gần 7% so với cùng kỳ năm trước) [2].

Người phản biện: 1. PGS.TS. Lê Xuân Đình

2. TS. Vũ Văn Đông

Mặc dù Quốc hội đã ban hành Luật Hỗ trợ DNNVV từ tháng 6/2017, tuy nhiên phải sau bốn năm, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp theo đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ban hành một số thông tư hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ DNNVV về công nghệ, tư vấn, phát triển nguồn lực, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản xuất, chế biến bằng nguồn ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay các DNNVV gặp nhiều khó khăn: (i) tiếp cận nguồn vốn, (ii) thủ tục hành chính liên quan đến việc thành lập, cấp phép kinh doanh, và khai thuế còn phức tạp và tốn nhiều thời gian (iii) chính sách hỗ trợ như giảm thuế hoặc miễn thuế còn hạn chế về đối tượng hưởng lợi và điều kiện áp dụng, (iv) không có đủ nguồn lực để tự tổ chức đào tạo và phát triển nhân sự, (v) thông tin về các chính sách hỗ trợ DNNVV còn rời rạc, khó tiếp cận, dẫn đến việc doanh nghiệp không nắm rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Để cải thiện tình hình, nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã có những chính sách cụ thể và hiệu quả để hỗ trợ các DNNVV.

## 2. VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Theo quy định tại Điều 4 Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017, DNNVV bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân/năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: (i) tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng; (ii) tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

Việc xác định DNNVV còn được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ tại Điều 5 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ chẳng hạn: Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng; trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng,...

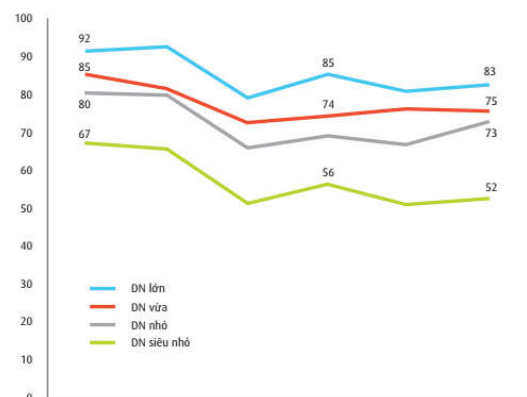
Hầu hết các DNNVV quy mô nhỏ (chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ), khó tiếp cận nguồn vốn vay, trình độ quản lý còn kém, trình độ công nghệ và sức sáng tạo thấp. Mặt khác, sức cạnh tranh của DNNVV kém, khả năng liên kết hợp tác tham gia vào chuỗi sản

xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ để cung cấp sản phẩm cho các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài còn yếu và DNNVV luôn đứng trước những khó khăn, thách thức lớn như về mặt bằng sản xuất, vốn, lao động, đổi mới công nghệ, thị trường,... [2].

## 3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở HẢI DƯƠNG

### 3.1. Hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hải Dương

Chiếm trên 98% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhưng phần lớn DNNVV tại Hải Dương có quy mô vốn nhỏ, phụ thuộc vào nguồn vốn tự có và vay ngân hàng. Đội ngũ nhân sự trong doanh nghiệp nhỏ, chủ yếu là lao động phổ thông. Do nguồn vốn hạn chế, việc đầu tư vào đào tạo nâng cao kỹ năng và quản lý nhân sự còn nhiều hạn chế. Mặc khác, các DNNVV tại Hải Dương tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực mà Hải Dương có lợi thế (chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp) như nông sản, sản xuất công nghiệp nhẹ, dịch vụ và du lịch, chưa có nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hỗ trợ công nghiệp nặng. Đồng thời, do nguồn lực tài chính không lớn, khả năng đầu tư vào công nghệ hiện đại, tự động hóa sản xuất, hoặc các phần mềm quản lý còn hạn chế, nên các DNNVV tại Hải Dương thường áp dụng các phương thức sản xuất truyền thống, ít đổi mới và khó cạnh tranh với doanh nghiệp lớn hoặc các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp chủ yếu phục vụ cho thị trường địa phương và trong nước, số ít doanh nghiệp có khả năng mở rộng thị trường ra nước ngoài. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc xây dựng thương hiệu và tìm kiếm thị trường xuất khẩu do thiếu hiểu biết và kinh nghiệm thương mại quốc tế.



Hình 1. Tỷ lệ DNNVV tại Hải Dương hoạt động có lợi nhuận giai đoạn 2020-2025

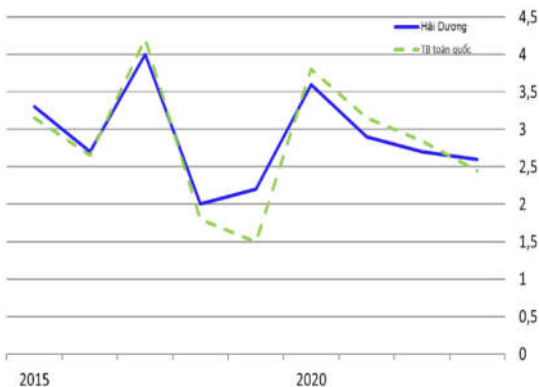
(Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương)

**3.2. Chính sách sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hải Dương**

Nhận thức rõ vai trò hỗ trợ DNNVV nhằm thúc đẩy luân chuyển vốn, gia tăng sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, ngày 12/11/2018 UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 4183/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh Hải Dương và HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 quy định một số chính sách hỗ trợ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể: (i) được tiếp cận, sử dụng thông tin đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan; được cung cấp văn bản pháp luật, văn bản quản lý của cơ quan Nhà nước có liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp; (ii) được bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh, nâng cao năng lực, kỹ năng tham mưu, tư vấn, đàm phán, ký kết hợp đồng cho đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp; (iii) tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý trong các lĩnh vực trọng tâm như tài nguyên và môi trường, xây dựng, tín dụng ngân hàng,... Đến nay các DNNVV đã có cầu nối là Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Hải Dương (Haiduong Assosiation of small and medium enterprises) giúp doanh nghiệp tiếp cận các nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật thông qua hợp tác với các tổ chức ngân hàng, hỗ trợ tín dụng, liên kết với các hiệp hội, doanh nghiệp trong và ngoài nước để xúc tiến thương mại và tăng cường cơ hội đầu tư, cụ thể:

**a. Chính sách hỗ trợ tài chính và tiếp cận vốn**

Thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp và thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp để tập ưu tiên vốn tín dụng cho các DNNVV.



Hình 2. Tỷ lệ DNNVV được hỗ trợ vay vốn

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả)

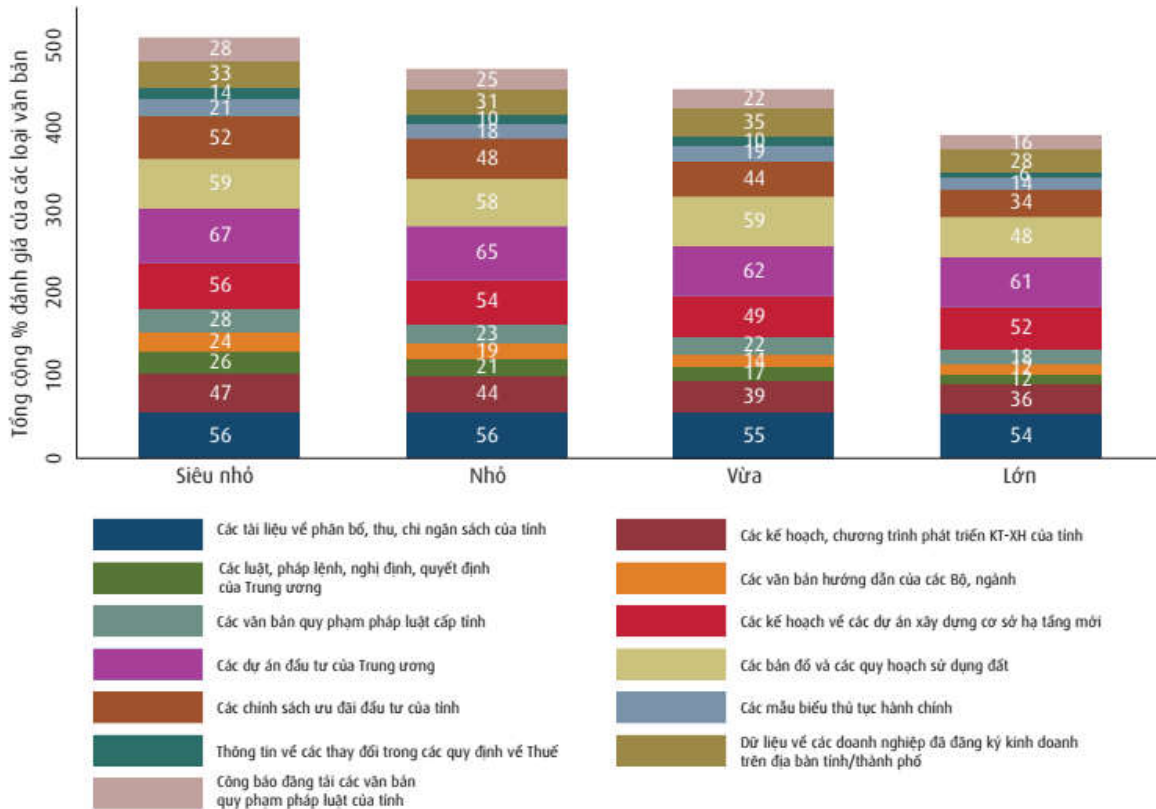
Kết quả:

Số liệu của Cục Thống kê Hải Dương, nguồn vốn ưu tiên cho DNNVV đến tháng 8/2024 ước đạt 425.760 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cuối năm 2023 và tăng 17,4% so với cùng kỳ năm trước. Dư nợ cho các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp là 36.800 tỷ đồng, chiếm 46,0% tổng dư nợ, miễn giảm lãi suất cho gần 400 doanh nghiệp với mức giảm từ 0,3-0,5%/năm. So mức trung bình chung của cả nước, chính sách hỗ trợ tài chính và tiếp cận vốn đối với các DNNVV của Hải Dương cao hơn 7,06% [3], điều này cho thấy Hải Dương đã có những chính sách tốt để hỗ trợ các doanh nghiệp nói chung và DNNVV nói riêng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

**b. Chính sách tạo trường kinh doanh thuận lợi**

Xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính từ năm 2020, trong đó tập trung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện việc công khai, minh bạch và giải quyết 100% ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết thủ tục tại trung tâm phục vụ hành chính công.

Tính đến hết năm 2023, tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, kê khai thuế điện tử, hoàn thuế điện tử đạt 100%. Các thủ tục thẩm định dự án đầu tư, đất đai, thuế, hải quan, xây dựng, tiếp cận điện năng đã giảm từ 3 ngày xuống tối đa 02 ngày làm việc, thành lập mới doanh nghiệp siêu nhỏ từ 30 ngày xuống còn không quá 10 ngày,... Theo đánh giá của Hiệp hội DNNVV tỉnh Hải Dương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khi tham gia thị trường đã được Hiệp hội cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về chính sách của Nhà nước và của địa phương để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này đã đem lại nhiều lợi ích đối với các doanh nghiệp, như giảm chi phí giao dịch, đầu tư thông minh hơn và có trọng điểm hơn; giảm thiểu rủi ro và sai lầm; thuận lợi hơn trong việc tiến hành đổi mới, sáng tạo, có cơ hội tham gia cạnh tranh lành mạnh hơn trên thị trường, nhất là trong bối cảnh hội nhập hiện nay.



Hình 3. Mức tiếp cận các chính sách của Nhà nước trong DNNVV tại Hải Dương

(Nguồn: VCCI và tác giả tổng hợp)

Hình ở trên thể hiện tỷ lệ doanh nghiệp tiếp cận những tài liệu kế hoạch và văn bản pháp luật của tỉnh. Trên tất cả các chiều cạnh đánh giá, tỷ lệ DNNVV tiếp cận thông tin cao hơn các doanh nghiệp quy mô lớn. Một số loại tài liệu thông tin các DNNVV có tỷ lệ tiếp cận cao đáng kể so với doanh nghiệp quy mô lớn như các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định của Trung ương, các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành, các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, các bản đồ và quy hoạch sử dụng đất, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, các biểu mẫu thủ tục hành chính, thông tin về những thay đổi trong quy định về thuế, và công báo đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, thành phố... Theo số liệu của Cục Thống kê Hải Dương tỷ lệ các doanh nghiệp cho biết cần mối quan hệ với cơ quan Nhà nước để tiếp cận các thông tin, tài liệu nói trên là rất cao, bất kể quy mô của doanh nghiệp (khoảng 75% các DNNVV. Bên cạnh đó, có 56% doanh nghiệp siêu nhỏ, 52% doanh nghiệp nhỏ và 45% doanh nghiệp quy mô vừa đánh giá các thủ tục về thuế của Hải Dương rất minh bạch, quá trình nộp thuế thuận lợi và cán bộ thuế rất đáng tin cậy khi được tư vấn [4].

- Chính sách hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

Hiệp hội các DNNVV Hải Dương đã tham mưu và giúp

tỉnh thực hiện các kế hoạch về phát triển nhân lực cho các doanh nghiệp: Hiệp hội đã tiến hành khảo sát và phân tích nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp (xác định những kỹ năng và kiến thức mà doanh nghiệp đang cần, có thể bao gồm cả kỹ năng mềm: Giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng chuyên môn: Kỹ thuật, công nghệ và đánh giá trình độ hiện tại của nhân viên và xác định khoảng cách giữa kỹ năng hiện tại và kỹ năng mong muốn. Qua đó, lựa chọn phương pháp đào tạo phù hợp như: Đào tạo tại chỗ để cung cấp các buổi hướng dẫn, kèm cặp trực tiếp trong môi trường làm việc hoặc đào tạo ngoài doanh nghiệp bằng cách hợp tác với các trường đại học, trung tâm đào tạo tại Hải Dương để tổ chức các khóa học ngắn hạn hoặc dài hạn cho nhân viên.

Giai đoạn 2020-2024, Hiệp hội đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các trường đại học trong nước đào tạo trên 28 nghìn lao động trong doanh nghiệp về chuyên môn, hỗ trợ 177 doanh nghiệp trong tiếp cận chuyển đổi số, 274 doanh nghiệp trong áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh môi trường, 158 doanh nghiệp trong sản xuất sạch hơn. Mức độ hỗ trợ các DNNVV trong đào tạo nhân lực của Hải Dương năm 2023 cao hơn một số tỉnh lân cận là 0,82% [5].

- Chính sách hỗ trợ đổi mới, sáng tạo và tiếp cận thị trường:

Thành lập mạng lưới cố vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (với 36 thành viên là các chuyên gia từ các lĩnh vực về quản trị thương hiệu, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, công nghệ tài chính, nông nghiệp, du lịch, sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử,...), qua đó quảng bá hình ảnh đồng thời tạo điều kiện kết nối đầu tư và cơ hội phát triển thị trường cho các DNNVV của tỉnh (hơn 100 sản phẩm đến từ 40 đơn vị) [6]. Ngoài ra, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh đã tư vấn và chứng nhận tiêu chuẩn HACCP, tiêu chuẩn ISO 22000:2018, tiêu chuẩn HALAL, tiêu chuẩn ISO 9001:2015, cấp mã truy xuất nguồn gốc điện tử (QR-Code) cho 78 chủ thể sản xuất, kinh doanh với 243 sản phẩm có 59/78 sản phẩm đã công nhận xếp hạng OCOP và 189/315 các sản phẩm đã được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; trên 200 sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh: Thịt gia súc, rau ăn lá, rau ăn quả, nấm dược liệu, vải, nhãn, na, cà rốt,... [7]. Nhằm thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp bằng hình thức trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh đã phối hợp với đơn vị viễn thông cung cấp hệ thống điện tử sản phẩm sạch Hải Dương (đã có 78 đơn vị đăng ký trên hệ thống gồm các DNNVV trong lĩnh vực chế biến, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh).

Tỉnh Hải Dương đã có chính sách hỗ trợ các DNNVV tham gia chuyển đổi số để tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất, năng lực quản trị doanh nghiệp, gia tăng lợi thế cạnh tranh. Từ đó, góp phần phát triển kinh tế số và chuyển đổi số theo chủ trương của tỉnh. Trong 9 tháng năm 2024, tỉnh đã giới thiệu danh sách 54 doanh nghiệp tham gia Chương trình Doanh nghiệp tiên phong do Bộ Kế hoạch và Đầu tư khởi xướng theo dự án Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tự nhân Việt Nam (USAID IPSC). Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cạnh tranh cho 120 doanh nghiệp thông qua việc phối hợp Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư với chuyên đề như: Mở rộng thị trường, thương mại điện tử, thiết kế bao bì hàng hóa cho các doanh nghiệp nhỏ và đang tăng trưởng (SGBs); tập huấn chuyển đổi số; tập huấn tăng cường năng lực cho hợp tác xã; tập huấn kỹ năng kinh doanh cho hộ kinh doanh. Qua đó đã hỗ trợ giúp cho các DNNVV cập nhật được kiến thức mới hữu ích áp dụng vào thực tiễn doanh nghiệp mà còn là cơ hội học tập, giao lưu, trau dồi thêm kinh nghiệm, góp phần hình thành và phát triển cộng đồng doanh nghiệp vững mạnh.

#### 4. MỘT SỐ HẠN CHẾ CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở HẢI DƯƠNG

Chính sách hỗ trợ DNNVV của tỉnh Hải Dương đã mang lại nhiều lợi ích, nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Những hạn chế này có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ của DNNVV, cụ thể:

- Mức độ tiếp cận chính sách tiếp cận tín dụng còn thấp: Các chính sách hỗ trợ DNNVV của tỉnh có giới hạn về ngân sách, nên không phải tất cả các doanh nghiệp đều có thể nhận được hỗ trợ. Mức hỗ trợ thường nhỏ so với nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp. Điều này làm hạn chế khả năng mở rộng kinh doanh, đầu tư công nghệ và tăng cường năng lực cạnh tranh của DNNVV.

- Thủ tục phức tạp và thời gian xử lý lâu: Hiện nay các DNNVV trong toàn quốc nói chung và Hải Dương nói riêng phải đối mặt với nhiều thủ tục hành chính phức tạp để có thể tiếp cận chính sách hỗ trợ. Điều này gây khó khăn và mất thời gian, đặc biệt là đối với những doanh nghiệp nhỏ không có đội ngũ chuyên trách về quản lý hành chính. Quá trình xử lý và phê duyệt hỗ trợ thường mất thời gian, có thể ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thiếu sự phân phối thông tin và truyền thông hiệu quả: Nhiều DNNVV không biết đến các chính sách hỗ trợ hiện có do thiếu thông tin hoặc thông tin không được phân phối rộng rãi. Ngay cả khi biết đến chính sách hỗ trợ, doanh nghiệp thường gặp khó khăn trong việc hiểu rõ cách thức áp dụng và các yêu cầu cụ thể. Theo điều tra của VCCI và Cục Thống kê Hải Dương năm 2022, có tới 27,6% DNNVV tại Hải Dương chưa tiếp cận được các thông tin của Nhà nước và của tỉnh, việc tiếp cận các thông tin này đều phải nhờ các cơ quan quản lý Nhà nước hoặc các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là các thông tin về quy hoạch, sử dụng đất và thông tin về các dự án mà tỉnh đang có chủ trương triển khai.

- Hỗ trợ chưa sát với nhu cầu thực tế: Các chính sách hỗ trợ DNNVV có thể không đáp ứng được các nhu cầu cụ thể và đa dạng của từng doanh nghiệp. Ví dụ, có những doanh nghiệp cần hỗ trợ tài chính, nhưng cũng có những doanh nghiệp lại cần hỗ trợ về đào tạo kỹ năng hoặc tiếp cận thị trường. Tuy nhiên, hiện nay các đề án của tỉnh và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ yếu có các chính sách hỗ trợ có thể thiên về một số ngành nhất định, khiến các ngành khác gặp khó khăn trong việc nhận được sự hỗ trợ cần thiết.

- Giới hạn về tiếp cận tài chính và công nghệ: Mặc dù có chính sách hỗ trợ tài chính, nhưng các DNNVV tại

Hải Dương vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay vì yêu cầu bảo lãnh hoặc do xếp hạng tín dụng thấp. Các chương trình hỗ trợ về công nghệ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của tỉnh Hải Dương chưa được đẩy mạnh hoặc không đủ quy mô để giúp DNNVV nâng cao năng lực đổi mới, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và quản lý.

- Thiếu các chương trình đào tạo và tư vấn chuyên sâu: Hiệp hội DNNVV Hải Dương đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các trường đại học trong và ngoài nước tổ chức một số chương trình đào tạo và tư vấn, tuy nhiên không phải chương trình nào cũng đáp ứng nhu cầu phát triển của các DNNVV, đặc biệt là trong các lĩnh vực cần kỹ năng chuyên sâu hoặc có yêu cầu cao về công nghệ. Các chương trình đào tạo và tư vấn của các bộ, ngành trung ương thường không được triển khai đều khắp cả nước và các doanh nghiệp ở các tỉnh ít có cơ hội tiếp cận.

- Khó khăn trong đánh giá hiệu quả của các chính sách: Việc theo dõi và đánh giá hiệu quả của các chương trình hỗ trợ còn hạn chế, làm giảm khả năng cải thiện các chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế. Thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan hỗ trợ và doanh nghiệp trong việc thu thập dữ liệu và phản hồi, dẫn đến khó khăn trong việc điều chỉnh chính sách cho hiệu quả.

## 5. GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở HẢI DƯƠNG

*Một là*, với mục tiêu Nhà nước hỗ trợ DNNVV trong xây dựng hồ sơ tiếp cận vốn, lập phương án sản xuất kinh doanh khả thi, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng; tiếp cận thông tin về các quỹ tài trợ, đầu tư, vốn vay ưu đãi nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng của DNNVV, Hải Dương cần xây dựng quy định chính sách hỗ trợ với đối tượng cụ thể là các doanh nghiệp được thành lập và có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Hải Dương; được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định tại Điều 4 Luật Hỗ trợ DNNVV và Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV trên nguyên tắc doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước; doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội theo quy định của pháp luật được hỗ trợ trước.

*Hai là*, xây dựng và công khai hệ thống thông tin trong các chính sách hỗ trợ của tỉnh ở mức độ 3 và 4 trên

trang dịch vụ công của tỉnh và dịch vụ công Quốc gia để các doanh nghiệp dễ tiếp cận và thực hiện kê khai hồ sơ hỗ trợ kịp thời.

*Ba là*, xây dựng và ban hành nghị quyết quy định về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương theo từng giai đoạn cụ thể theo từng chính sách theo hướng dễ tiếp cận, dễ hiểu nhằm thúc đẩy tăng số lượng DNNVV thành lập mới, chú trọng khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương chuyển đổi thành lập doanh nghiệp, nâng cấp doanh nghiệp và có khả năng cạnh tranh, tham gia chuỗi giá trị, liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

*Bốn là*, đa dạng hóa các chính sách như: Hỗ trợ tiếp cận tín dụng; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ mặt bằng sản xuất; hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; hỗ trợ mở rộng thị trường; hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực;... để các doanh nghiệp ưu tiên các lựa chọn phù hợp với nguồn lực, nhu cầu hiện có của doanh nghiệp.

*Năm là*, xây dựng các chương trình hỗ trợ chuyên sâu ngành nghề sản xuất của doanh nghiệp. Hiệp hội DNNVV phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ sở giáo dục để tổ chức các đề án chuyên sâu cho từng loại hình doanh nghiệp. Hằng năm, có tổng kết, đánh giá tác động của đề án đề các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

*Sáu là*, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ DNNVV theo từng giai đoạn mà nghị quyết của hội đồng nhân dân đã thông qua, lấy ý kiến của các cơ quan chức năng, doanh nghiệp để đề xuất ban hành nghị quyết cho giai đoạn tiếp theo.

## 6. KẾT LUẬN

Chính sách có vai trò rất lớn trong việc tạo điều kiện thuận lợi hoặc gây khó khăn cho sự phát triển của các DNNVV. Để hỗ trợ các doanh nghiệp này một cách hiệu quả, cần có sự cải cách và hoàn thiện các chính sách theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận, và phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Giai đoạn 2020-2024, Hải Dương đã thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là khi có Luật Hỗ trợ DNNVV. Các chính sách của Hải Dương đã giúp các DNNVV có tỷ lệ rút lui khỏi thị trường thấp hơn (2,17%) so với các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Hồng và mức đóng góp vào GDP trong tỉnh cao hơn bình quân cả nước (10%) [8]. Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa hiệu quả

của các chính sách, Hải Dương cần thực hiện các giải pháp như: Xây dựng quy định về hỗ trợ DNNVV; xây dựng công khai hệ thống các chính sách trên hệ thống dịch vụ công; đa dạng hóa các chính sách; xây dựng các đề án hỗ trợ chuyên sâu; tổng kết và đánh giá tác động của các chính sách hỗ trợ DNNVV theo từng giai đoạn;...

Trong bối cảnh mở cửa và hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam đã ký kết hàng loạt các FTA thế hệ mới, để nâng cao năng lực cạnh tranh, ngoài sự hỗ trợ của Nhà nước và của tỉnh, các DNNVV trên cả nước nói chung và Hải Dương nói riêng cần biết tận dụng tối đa những tiềm lực về vốn, nhân lực, thị trường, văn hóa, kinh nghiệm kinh doanh của các doanh nghiệp. Đây chính là sự tự thân vận động quan trọng của mỗi DNNVV trong kế hoạch thực hiện các chiến lược, mục tiêu kinh doanh của mình trên thị trường. Hiểu về đối thủ và cân bằng hài hòa được các lợi ích với đối thủ trong kinh doanh sẽ tạo những cơ hội phát triển ổn định cho các DNNVV trong bối cảnh thị trường cạnh tranh khốc liệt và nhiều rủi ro.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), *Số liệu thống kê các doanh nghiệp*, <https://mpi.gov.vn/portal/Pages/solieudoanhnghiep.aspx>.

- [2]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2024*, NXB Thống kê, Hà Nội.
- [3]. Cục Thống kê tỉnh Hải Dương (2023), *Niên giám thống kê*, <https://thongkehđ.gov.vn/phat-hanh-nien-giam-thong-ke-2023-tinh-hai-duong/>.
- [4]. Hiệp hội các doanh nghiệp nhỏ và vừa Hải Dương (2023), *Báo cáo tổng kết năm 2023 và phương hướng năm 2024*, Hải Dương.
- [5]. OECD Viet Nam (2022), *SME and Entrepreneurship Policy in Viet Nam*, Ha Noi.
- [6]. Tổng cục Thống kê (2023), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội*, <https://www.gso.gov.vn/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-hang-thang/>
- [7]. UN Women Viet Nam (2020), *Review of implementation of laws supporting small and medium-sized enterprises, needs for capacity building support and training services for women-owned small and medium-sized enterprises and women entrepreneurs in Vietnam*, Ha Noi.
- [8]. VCCI (2020), *Môi trường kinh doanh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam*, Hà Nội.

#### AUTHORS INFORMATION

Pham Thi Hong Hoa\*, Nguyen Minh Tuan

\*Corresponding Author: honghoa\_dhds@yahoo.com

Sao Do University.